**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HĐND TỈNH, UBND TỈNH**

**BAN HÀNH HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ VÀ MỘT PHẦN**

*(Kèm theo Quyết định số: 87 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ: 26 văn bản (13 Nghị quyết, 13 Quyết định)**

| **TT** | **Tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **NGHỊ QUYẾT: 13 văn bản** | |  |  | |
|  | Nghị quyết số 54/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 | Về việc thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 | Hết thời gian thực hiện được quy định trong văn bản. Hiện nay Quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang được thực hiện theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030 | 01/01/2021 |
|  | Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 16/3/2007 | Về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 | Hết thời gian thực hiện được quy định trong văn bản. Hiện nay Quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang được thực hiện theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030 | 01/01/2021 |
|  | Nghị quyết số 58/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 | Về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 95/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 | Về quy hoạch tổng thế phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 27/11/2008 | Quy định chế độ hỗ trợ cho giáo viên mầm non không trong biên chế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 | Về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 | Ban hành Định hướng nội dung Quy ước thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành | 15/9/2020 |
|  | Nghị quyết số 42/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 | Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020 | Được thay thế tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 10/01/2021 |
|  | Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 | Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020 | Văn bản hết thời gian thực hiện được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |
|  | Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 | Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh về việc Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 28/4/2020 |
|  | Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 | Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Hết hiệu lực thi hành được quy định trong văn bản. | 01/01/2021 |
| **II** | **QUYẾT ĐỊNH: 13 văn bản** | |  |  | |
|  | Quyết định số 13/2009/QĐ-UBNDngày 15/09/2009 | Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020của tỉnh Tuyên Quang | Hết hiệu lực thi hành được quy định trong văn bản.Hiện nay không còn Quy hoạch pháttriển vật liệu xây dựng cấp tỉnh trong hệthống quy hoạch. | 01/01/2021 |
|  | Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND  ngày 06/8/2011 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày15/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 tỉnh TuyênQuang | 01/01/2021 |
|  | Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 | Về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Tuyên Quang | Được thay thế tại Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 10/10/2020 |
|  | Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 | Ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang | 20/5/2020 |
|  | Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 | Về ban hành Quy chế quản lý, khai thác hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang | Được thay thế tại Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang | 01/10/2020 |
|  | Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 | Ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Tuyên Quang | 15/12/2020 |
|  | Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 | Quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về bãi bỏ Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 10/7/2020 |
|  | Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 | Về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang | Được bãi bỏ tại Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang | 20/5/2020 |
|  | Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 | Ban hành quy định phân khu vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được thay thế tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 01/01/2020 |
|  | Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 | Quy định chi tiết nội dung thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017 - 2020 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Văn bản được quy định chi tiết thi hành là Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 đã hết hiệu lực thi hành. | 01/01/2021 |
|  | Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 | Về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được thay thế tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 01/5/2020 |
|  | Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND, ngày 20/12/2018 | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được thay thế tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 26/01/2020 |
|  | Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Được thay thế tại Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 05/01/2021 |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 08 văn bản (01 Nghị quyết, 07 Quyết định)**

| **TT** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành, tên gọi của văn bản** | **Nội dung, quy định**  **hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết**  **hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **NGHỊ QUYẾT: 01 văn bản** |  |  |  |
|  | Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | - Điều 1; Điều 3; Tên Điều 4; Khoản 3 Điều 4; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND.  - Bãi bỏ chức danh Phó Trưởng công an (ở xã, thị trấn không bố trí Công an chính quy) tại điểm 1 khoản 1 Điều 2 và bỏ cụm từ *“Đối với xã, thị trấn đã bố trí*  *Phó Trưởng Công an là công an chính quy thì không bố trí Phó Trưởng Công an là người hoạt động không chuyên trách”* tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND. | Được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | 10/01/2021 |
| **II** | **QUYẾT ĐỊNH: 07 văn bản** |  |  |  |
|  | Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Khoản 5 Điều 5 Quy định về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/01/2020 |
|  | Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Khoản 1 Điều 5; Khoản 1 Điều 11; Điều 14; Điều 15 Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 10/01/2021 |
|  | Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | - Cụm từ “các Trưởng ban quản lý cụm công nghiệp” tại Điều 3 Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05/3/2016.  - Điểm a khoản 1 Điều 1; khoản 1, khoản 3 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 12; khoản 3 Điều 14; khoản 2 Điều 17; khoản 4 Điều 17; khoản 3 Điều 22; điểm b khoản 3 Điều 23; khoản 9 Điều 23; khoản 1 Điều 24; cụm từ “các Trưởng ban quản lý cụm công nghiệp” tại khoản 2 Điều 26 Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05/3/2016. | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang | 21/8/2020 |
|  | Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Khoản 2 Điều 11 Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/01/2020 |
|  | Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. | Khoản 9 Điều 8 Quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/01/2020 |
|  | Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh, ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao | Điều 21 Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh | Được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/01/2020 |
|  | Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND, ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh, ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Điều 15 Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND, ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh | Được bãi bỏ một phần tại Điều 5 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15/01/2020 |